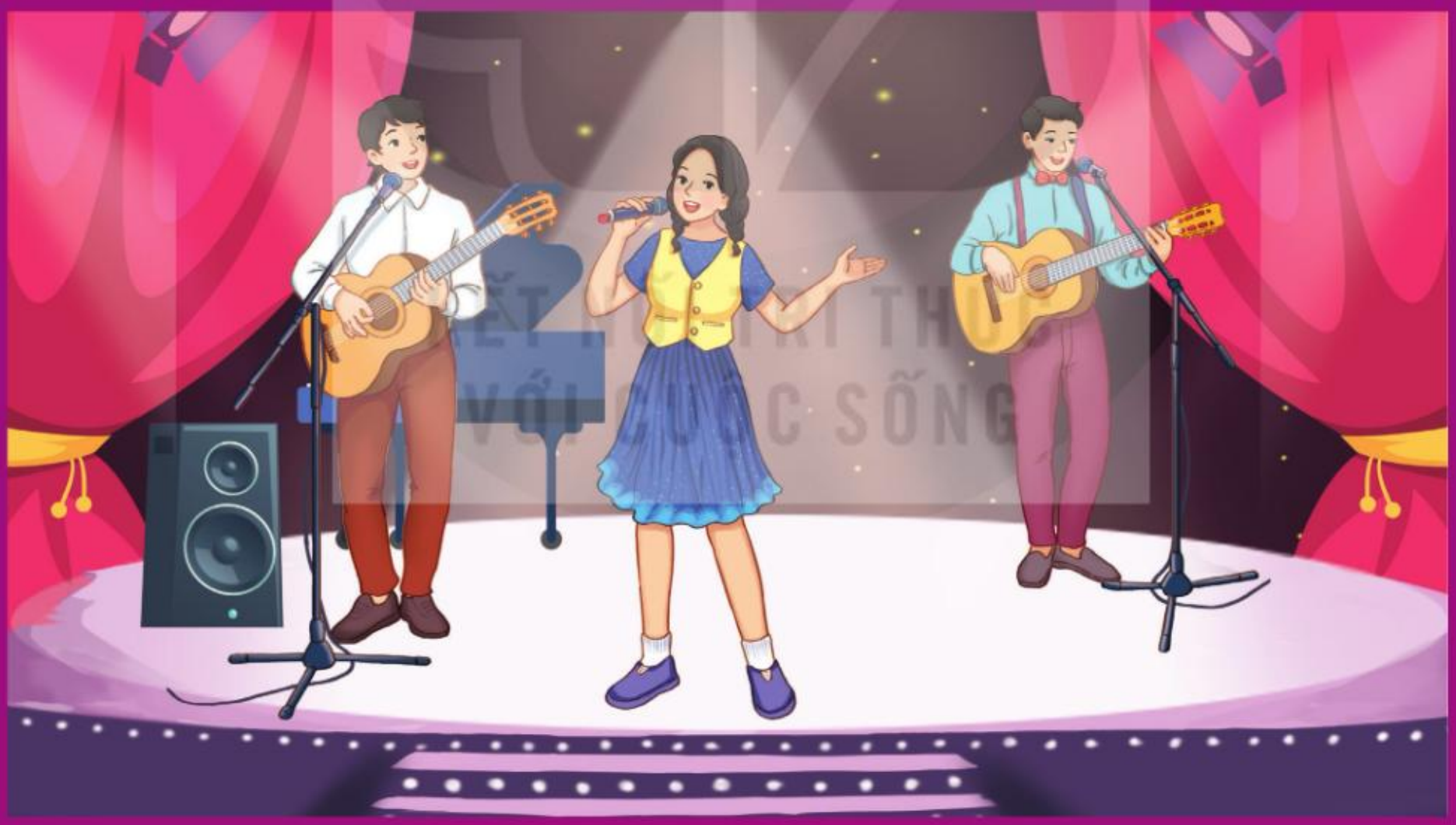
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

ÂM NHẠC 11

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẠM PHƯƠNG HOA (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
TRẦN THỊ THU HÀ – PHẠM HOÀNG TRUNG – NGUYỄN QUANG TÙNG

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
ÂM NHẠC 11

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CH	Câu hỏi
CT	Chương trình
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
NL	Năng lực
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* là tài liệu tham khảo cho việc soạn kế hoạch bài dạy của các thầy, cô giáo dạy môn *Âm nhạc lớp 11*. Sách được biên soạn theo sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt làm sách giáo khoa.

Cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động và gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo năng lực học sinh, phù hợp với định hướng đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần một giúp giáo viên tìm hiểu: mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn, yêu cầu học sinh cần đạt được về năng lực và phẩm chất, cấu trúc nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Phần hai là hướng dẫn dạy học cho từng chuyên đề cụ thể. Mỗi chuyên đề gồm một số bài học, mỗi bài có cấu trúc chung như sau:

I. Yêu cầu cần đạt

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

Các phương án trình bày trong các phần này chỉ là những gợi ý. Các thầy, cô giáo có thể tự do lựa chọn, điều chỉnh và sáng tạo các phương án riêng của mình sao cho phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh và điều kiện dạy học ở lớp, trường, địa phương mình.

Mong rằng cuốn sách này có thể giúp các thầy, cô dạy tốt *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*. Các tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp, nhận xét, phê bình của các thầy, cô và bạn đọc.

Các tác giả

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU 3

PHẦN MỘT. **HƯỚNG DẪN CHUNG** 5

I. Mục tiêu môn học 5

II. Giới thiệu sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* 5

PHẦN HAI. **HƯỚNG DẪN DẠY HỌC** 9

Chuyên đề 1. Kĩ năng biểu diễn thanh nhạc 9

Bài 1. Những vấn đề chung về kĩ năng biểu diễn thanh nhạc 9

Bài 2. Thực hành biểu diễn đơn ca, song ca 12

Bài 3. Thực hành biểu diễn tam ca, tốp ca 15

Bài 4. Thực hành biểu diễn đồng ca, hợp xướng 18

Chuyên đề 2. Kĩ năng biểu diễn nhạc cụ 21

Bài 1. Những vấn đề chung về kĩ năng biểu diễn nhạc cụ 21

Bài 2. Thực hành biểu diễn độc tấu đàn guitar 24

Bài 3. Thực hành biểu diễn hoà tấu đàn guitar 27

Chuyên đề 3. Kĩ năng chỉ huy 31

Bài 1. Những vấn đề chung về chỉ huy 31

Bài 2. Thực hành chỉ huy đồng ca, hợp xướng 36

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

CT môn Âm nhạc giúp HS hình thành, phát triển NL âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc phổ thông và các hoạt động học tập đa dạng để trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu âm nhạc, nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác, hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; có đời sống tinh thần phong phú với những phẩm chất cao đẹp, có định hướng nghề nghiệp phù hợp, phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc và phát triển các NL chung của HS.

CT môn Âm nhạc cấp THPT giúp HS phát triển NL âm nhạc, những phẩm chất chủ yếu và NL chung đã được hình thành từ cấp THCS; định hình thị hiếu thẩm mĩ; mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào đời sống; có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân.

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 11*

1. Quan điểm biên soạn

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* được học ở năm học thứ hai của cấp THPT, đối tượng là HS từ 16 tuổi trở lên. HS đã có những hiểu biết nhất định về việc học và biểu diễn âm nhạc ở cấp Tiểu học và THCS. HS đang trong lứa tuổi có những khát khao muốn chứng tỏ bản thân và định hướng nghề nghiệp. HS cần được hướng dẫn để việc học âm nhạc trở nên dễ dàng và cuốn hút.

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới nhằm góp phần chuyển nền giáo dục từ chỗ chỉ chú trọng mục tiêu truyền thụ kiến thức sang chú trọng cả mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và NL cho HS. Cuốn sách bám sát các tiêu chuẩn SGK theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Thông tư số 33 và các văn bản cập nhật khác.

Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và NL của người học, nhưng không

xem nhẹ vai trò của tri thức. Tri thức trong SGK được xem là "chất liệu" trong mọi hoạt động giáo dục để HS hình thành, phát triển các phẩm chất và NL ngay trong quá trình học, trong cuộc sống hiện tại và cho tương lai.

Theo cách tiếp cận đó, tri thức được lựa chọn và trình bày trong SGK bảo đảm: (1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và mức độ trải nghiệm của người học; (2) hướng đến những vấn đề của cuộc sống hiện tại, cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ trong và ngoài nước với tiêu chí phù hợp với văn hoá và thực tiễn Việt Nam; (3) định hướng cho HS từng bước vận dụng tri thức đã học vào cuộc sống theo từng cấp độ và quy mô khác nhau: cá nhân và tập thể, gia đình và xã hội, giá trị tinh thần và vật chất, đạo đức lối sống và trào lưu xã hội, giá trị nhân văn và kỉ cương phép nước,...

Tri thức được lựa chọn và trình bày trong SGK là nền tảng quyết định phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc ở các mức cơ bản, cốt lõi, tinh giản hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, giữa các cấp học trong một môn học, tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục có thể thực hiện phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau.

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* ưu tiên mục tiêu hỗ trợ GV trong việc đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các bài học trong cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học trong việc chiếm lĩnh tri thức, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và NL phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn học và hoạt động giáo dục. Cuốn sách có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo NL của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của CT Giáo dục phổ thông 2018.

2. Cấu trúc nội dung

Nội dung cuốn sách *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* thiết thực và gần gũi với cuộc sống, bám sát mức độ, yêu cầu của CT Giáo dục phổ thông 2018.

Cuốn SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11* bao gồm ba chuyên đề. Các chuyên đề trong cuốn sách được dạy trong 35 tiết và kết hợp với kiểm tra đánh giá. Số tiết ở các chuyên đề tương ứng với số tiết học được phân bố theo CT Giáo dục phổ thông 2018.

Tên mỗi chuyên đề phù hợp với nội dung được học. Mỗi chuyên đề gồm các bài học, mỗi bài học được thiết kế thống nhất và hướng dẫn các hoạt động học tập bằng các kí hiệu biểu trưng cho các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Các hoạt động học tập phổ biến trong mỗi bài học có thể là:

Mở đầu: dẫn dắt HS tiếp cận bài học mới bằng sự khám phá các hiện tượng lí thuyết âm nhạc.

Hình thành kiến thức mới: xây dựng tri thức mới dựa trên trải nghiệm của HS. HS thực hiện các hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của GV để tìm tòi, khám phá tri thức.

Luyện tập: HS trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập vận dụng để hiểu rõ vấn đề học tập, phát triển NL tư duy, vận dụng kiến thức đã học và giúp GV đánh giá NL của HS.

Vận dụng sáng tạo: vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học vào các hoạt động âm nhạc, giúp HS mở rộng hiểu biết và thể hiện NL của bản thân.

3. Phương pháp dạy học *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*

Môn Âm nhạc thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc.

GV chủ động xây dựng môi trường học tập thân thiện để HS có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng âm nhạc; linh hoạt kết hợp nhóm phương pháp dạy học dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho HS trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hoá, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những HS có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển NL âm nhạc cá nhân.

Quá trình phát triển NL âm nhạc là quá trình rèn luyện các kĩ năng thực hành, luyện tập, biểu diễn,... một cách thường xuyên và lâu dài. Vì vậy, trong mỗi tiết học, GV cần linh hoạt xác định mục tiêu với một số yêu cầu cụ thể, phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học để tập trung hướng dẫn HS thực hành, luyện tập.

Cuốn sách cũng giúp HS yêu âm nhạc hơn, gắn kết với nhau và tự tin hơn trong những tiết mục biểu diễn theo nhóm và cá nhân.

Cuốn sách cũng gợi mở sự sáng tạo của từng em sau khi đã tiếp nhận kiến thức mới. Thông qua các hoạt động học tập, khám phá và các hoạt động thực hành, HS hình thành và phát triển NL cần thiết.

GV có thể lựa chọn nhiều phương pháp và kĩ thuật, hình thức dạy học khác nhau để chuyển tải nội dung sao cho giờ học trở nên hấp dẫn và phù hợp với đối tượng được học. Từ đó sẽ thúc đẩy tình yêu đối với âm nhạc cho các em.

4. Đánh giá kết quả học tập *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*

a) Định hướng chung

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Âm nhạc nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT và sự tiến bộ của HS; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lí và phát triển CT để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc. GV đánh giá phẩm chất và NL dựa vào những yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá định tính với đánh giá định lượng; chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về NL âm nhạc.

b) Một số hình thức đánh giá

– Đánh giá chẩn đoán: Sử dụng vào đầu giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức và kĩ năng âm nhạc của từng HS, cũng như những điểm mạnh, những nhu cầu của HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.

– Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì:

Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình): Bao gồm đánh giá chính thức thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập, biểu diễn hoặc sáng tạo âm nhạc, dùng bài kiểm tra giấy kết hợp âm thanh, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc báo cáo,...; và đánh giá không chính thức như: tìm hiểu hồ sơ học tập, quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng,... nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển NL âm nhạc của từng HS.

Đánh giá định kì (đánh giá tổng kết): Sử dụng ở cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học nhằm phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

– Đánh giá định tính và đánh giá định lượng:

Đánh giá định tính: kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái. HS sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề; GV sử dụng để đánh giá chẩn đoán và đánh giá thường xuyên không chính thức.

Đánh giá định lượng: kết quả học tập được biểu thị bằng điểm số. Đánh giá định lượng được sử dụng chủ yếu ở cấp THCS và THPT, bảo đảm quan điểm phân hoá dần ở các lớp học trên.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

CHUYÊN ĐỀ 1 KĨ NĂNG BIỂU DIỄN THANH NHẠC

BÀI 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KĨ NĂNG BIỂU DIỄN THANH NHẠC

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Xác định được các kĩ thuật biểu diễn thanh nhạc trước công chúng.

– Xác định được thể loại, nội dung, cấu trúc và hình thức biểu diễn thanh nhạc.

2. Năng lực

– Thực hiện được các kĩ năng biểu diễn thanh nhạc trước công chúng.

– Phân tích được các tiết mục biểu diễn thanh nhạc.

– Vận dụng được kĩ thuật biểu diễn vào các thể loại ca hát có nội dung và tính chất âm nhạc khác nhau.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập âm nhạc 11*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, phương tiện nghe nhìn, nhạc cụ,...

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS xác định được một số yếu tố tác động tới chất lượng của biểu diễn thanh nhạc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

Xem một số trích đoạn biểu diễn thanh nhạc và nhận xét phần biểu diễn của người hát trong các trích đoạn.

c) Sản phẩm

HS chỉ ra được một số động tác biểu diễn trong thanh nhạc; phân tích được các yếu tố tác động tới chất lượng của phần biểu diễn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số video clip có hình thức biểu diễn và tính chất âm nhạc khác nhau.

– GV yêu cầu lớp chia nhóm, các nhóm nhận xét về các biểu cảm, cử chỉ hành động của người biểu diễn thông qua các tác phẩm.

– GV phân tích những yếu tố cần thiết trong biểu diễn thanh nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Xác định được một số kĩ thuật biểu diễn thanh nhạc.

– Nhận thấy được sự đa dạng trong cách thức biểu diễn. Trình bày được cách vận dụng kĩ thuật biểu diễn vào các thể loại ca hát có nội dung và tính chất âm nhạc khác nhau.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Kĩ thuật biểu diễn thanh nhạc trước công chúng.

– Nội dung 2. Phân tích tiết mục biểu diễn.

– Nội dung 3. Cách xử lí tình huống trên sân khấu.

c) Sản phẩm

– HS thực hiện được một số kĩ năng biểu diễn trong thanh nhạc.

– HS nhận ra được sự khác biệt khi biểu diễn các tiết mục có nội dung và tính chất âm nhạc khác nhau.

– HS nhận diện được cách xử lí một số tình huống khi biểu diễn trên sân khấu.

d) Tổ chức thực hiện

Nội dung 1. Những kĩ năng biểu diễn thanh nhạc trước công chúng:

– GV phân tích về các động tác biểu diễn trên sân khấu.

– GV thực hành một số động tác chào, ánh mắt, cử chỉ, hành động biểu diễn.

– GV Yêu cầu HS chia nhóm, thảo luận và đưa ra câu trả lời về các kĩ năng biểu diễn.

– GV yêu cầu HS chia nhóm và thực hành, luyện tập từng kĩ năng biểu diễn.

– Các nhóm lựa chọn thực hành biểu diễn trích đoạn một ca khúc yêu thích.

Nội dung 2. Các tình huống trên sân khấu:

– GV cho HS xem một số clip xử lí các tình huống khi biểu diễn trên sân khấu.

– GV phân tích về một số tình huống thường gặp khi biểu diễn trên sân khấu.

– GV hướng dẫn HS cách làm chủ sân khấu:

+ Run, hồi hộp;

+ Quên lời ca;

+ Micrô không có tiếng;

+ Xử lí micrô;

+ Cách giao lưu, phối hợp với bạn diễn,...

– GV yêu cầu HS cùng chia sẻ kinh nghiệm xử lí các tình huống khi biểu diễn.

Nội dung 3. Phân tích tiết mục biểu diễn thanh nhạc:

– GV cho HS xem một số trích đoạn, giới thiệu về thể loại, nội dung, cấu trúc và hình thức biểu diễn.

– GV yêu cầu HS phân tích các động tác, cử chỉ, hành động diễn của các nghệ sĩ trong clip được xem.

– GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm cần biểu diễn từ thể loại, nội dung, cấu trúc và hình thức biểu diễn.

– GV yêu cầu HS chia nhóm, thực hành các động tác trích đoạn một ca khúc yêu thích.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS phân tích được các kĩ năng cơ bản trong biểu diễn thanh nhạc.

b) Nội dung

– Trình bày một số kĩ năng biểu diễn thanh nhạc.

– Mô tả cách biểu diễn các ca khúc mang tính chất trữ tình và tính chất hoạt bát, vui tươi.

– Kể tên một số sự cố thường gặp khi biểu diễn trên sân khấu và cách khắc phục.

c) Sản phẩm

– HS thực hiện được một số kĩ năng biểu diễn thanh nhạc.

– HS mô tả cách biểu diễn các ca khúc mang tính chất trữ tình và tính chất hoạt bát, vui tươi.

– HS nhận dạng được một số tình huống và sự cố thường gặp khi biểu diễn trên sân khấu và cách khắc phục.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS trong lớp phân chia thành từng nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

– Các nhóm khác nhận xét chéo;

– GV nhận xét phần trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Biết vận dụng các kĩ năng biểu diễn thanh nhạc vào ca khúc yêu thích.

b) Nội dung

Thực hành các kĩ năng biểu diễn trên các tác phẩm có nội dung và tính chất âm nhạc khác nhau.

c) Sản phẩm

HS vận dụng được một số kĩ năng biểu diễn trong thanh nhạc vào ca khúc yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu lớp chia nhóm, lên ý tưởng và vận dụng các kĩ năng biểu diễn cơ bản vào các ca khúc yêu thích.

– GV gợi ý HS thực hiện trên lớp.

– GV yêu cầu lớp lựa chọn địa điểm để tự luyện tập và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

BÀI 2. THỰC HÀNH BIỂU DIỄN ĐƠN CA, SONG CA

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Kĩ năng biểu diễn đơn ca.

– Kĩ năng biểu diễn song ca.

2. Năng lực

– Vận dụng được một số kĩ thuật biểu diễn ở hình thức hát đơn ca, song ca.

– Biết cách biểu lộ cảm xúc phù hợp với nội dung và tính chất âm nhạc của tác phẩm.

– Phân tích được tiết mục biểu diễn đơn ca, song ca.

– Nhận xét, tự đánh giá được khả năng biểu diễn của bản thân và của bạn diễn.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* và *Hát với chú ve con,* nhạc cụ.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11.*

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Xác định được các yêu cầu về chất giọng, cách thức biểu diễn đơn ca.

b) Nội dung

Xem một số video biểu diễn hát đơn ca, song ca và nhận xét về chất giọng và phong cách diễn của người biểu diễn trong video.

c) Sản phẩm

HS nhận xét được các yêu cầu về chất giọng, NL hát và tác phong biểu diễn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn biểu diễn đơn ca, song ca.

– Yêu cầu HS phân chia nhóm và nhận xét về chất giọng, khả năng biểu diễn của các nghệ sĩ trong các trích đoạn được xem.

– GV nhận xét phần trả lời của từng nhóm.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS vận dụng được các kĩ năng biểu diễn vào các tác phẩm cụ thể ở hình thức hát đơn ca, song ca.

b) Nội dung

– Thực hành biểu diễn đơn ca

Ca khúc: *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*

Nhạc và lời: Nguyễn Văn Thương

– Thực hành biểu diễn song ca

Ca khúc: *Hát với chú ve con*

Nhạc và lời: Thanh Tùng

c) Sản phẩm

HS biểu diễn đơn ca, song ca tự tin, tự nhiên, thoải mái. Biết hoà hợp cùng bạn diễn từ giọng hát đến các tương tác với bạn diễn. Các động tác biểu diễn phù hợp với nội dung, tính chất của tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn người học phân tích tác phẩm biểu diễn.

– GV yêu cầu một số HS trình bày về cấu trúc và nội dung của tác phẩm.

– HS xem video các ca khúc biểu diễn dưới hình thức đơn ca, song ca.

– Các nhóm HS, phân tích, lên ý tưởng về cách biểu diễn ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* và ca khúc *Hát với chú ve con*.

– GV quan sát, hướng dẫn và nhận xét hoạt động của từng nhóm HS.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS biểu diễn thuần thục các tác phẩm được học ở hình thức đơn ca, song ca.

b) Nội dung

– Thể hiện ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* cùng tốp nữ hát vocalise hoặc múa phụ hoạ.

– Kết hợp một số động tác vũ đạo để biểu diễn song ca ca khúc *Hát với chú ve con*.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được đúng phong cách, nội dung và tính chất của tác phẩm yêu cầu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm HS để thực hành luyện tập.

– GV yêu cầu một số nhóm HS cử đại diện nhóm thể hiện phần trình diễn.

– GV yêu cầu các nhóm HS khác nhận xét phần trình diễn.

– GV hướng dẫn và sửa lỗi của HS.

– GV yêu cầu HS trình bày lại ca khúc được học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học.

b) Nội dung

Trình bày ý tưởng cho một ca khúc em yêu thích về cách hát, cách biểu diễn, trang phục, đạo cụ.

c) Sản phẩm

HS trình bày được ý tưởng, luyện tập và thể hiện phong cách, tính chất của tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS lên ý tưởng, tự xây dựng và luyện tập động tác vũ đạo.

– GV yêu cầu HS quay lại thành video hoặc biểu diễn trực tiếp.

– GV nhận xét.

BÀI 3. THỰC HÀNH BIỂU DIỄN TAM CA, TỐP CA

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Kĩ thuật biểu diễn tam ca.

– Kĩ thuật biểu diễn tốp ca.

2. Năng lực

– Thể hiện được một số kĩ năng biểu diễn tam ca, tốp ca.

– Biết chủ động điều chỉnh giọng hát và động tác biểu diễn để tạo nên sự hài hoà với bạn diễn.

– Phân tích được tiết mục biểu diễn tam ca, tốp ca.

– Tự đánh giá được khả năng biểu diễn của nhóm mình và nhóm bạn.

– Dàn dựng và biểu diễn được tiết mục tam ca, tốp ca trong và ngoài trường.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Xác định được các yêu cầu về chất giọng, cách thức biểu diễn tam ca, tốp ca.

b) Nội dung

Xem một số video các ca khúc được biểu diễn dưới hình thức hát tam ca, tốp ca, nhận xét về chất giọng và phong cách của người biểu diễn trong video.

c) Sản phẩm

HS nhận xét và so sánh được các yêu cầu về chất giọng, NL hát và phong cách biểu diễn tam ca và tốp ca.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn biểu diễn tam ca, tốp ca.

– Yêu cầu HS trong lớp phân chia nhóm và nhận xét về sự hoà quyện của giọng hát, khả năng biểu diễn của các nghệ sĩ trong các trích đoạn được xem.

– GV nhận xét phần trả lời của từng nhóm.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS vận dụng được các kĩ thuật biểu diễn vào tác phẩm cụ thể với hình thức hát tam ca, tốp ca.

b) Nội dung

– Thực hành biểu diễn tam ca.

– Thực hành biểu diễn tốp ca.

c) Sản phẩm

– HS trình bày được hình thức hát tam ca, tốp ca.

– HS so sánh được các hình thức biểu diễn tam ca, tốp ca.

– HS biết hoà quyện giọng hát để tạo nên sự phù hợp khi hát tam ca, tốp ca.

– HS biểu diễn tam ca, tốp ca phù hợp với nội dung, tính chất của tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn người học phân tích tác phẩm sẽ biểu diễn.

– GV yêu cầu một số HS trình bày về cấu trúc và nội dung của bài học.

– HS xem video biểu diễn của ca khúc được học ở các hình thức hát tam ca, tốp ca.

– Hướng dẫn HS phân chia câu hát phù hợp với NL và lên ý tưởng về cách biểu diễn ca khúc *Nét phấn thân thương* và *Tình ca Tây Nguyên*.

– GV theo dõi, hướng dẫn và nhận xét hoạt động của HS.

– GV hướng dẫn HS cách tự học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS biểu diễn thuần thục tác phẩm ở hình thức tam ca, tốp ca.

b) Nội dung

Thực hành biểu diễn tam ca, tốp ca.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được đúng phong cách, nội dung và tính chất của tác phẩm yêu cầu; tạo được sự hoà quyện về chất giọng khi hát tam ca, tốp ca.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm HS và từng nhóm tự luyện tập.

– GV yêu cầu các nhóm biểu diễn.

– GV yêu cầu các nhóm nhận xét phần trình diễn.

– GV hướng dẫn và sửa lỗi của HS.

– GV yêu cầu HS trình bày lại các ca khúc đã được học ở hình thức hát tam ca, tốp ca.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học.

b) Nội dung

Kết hợp một số động tác vũ đạo để biểu diễn ca khúc đã được học ở hình thức tam ca, tốp ca.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được đúng phong cách, nội dung và tính chất của ca khúc được yêu cầu:

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm HS, từng nhóm tự xây dựng và luyện tập động tác vũ đạo.

– HS quay video các tiết mục biểu diễn hoặc biểu diễn trực tiếp.

– GV nhận xét.

BÀI 4. THỰC HÀNH BIỂU DIỄN ĐỒNG CA, HỢP XƯỚNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Kĩ năng biểu diễn đồng ca.

– Kĩ năng biểu diễn hợp xướng.

2. Năng lực

– Thực hiện được một số kĩ năng biểu diễn ở hình thức hát đồng ca, hợp xướng.

– Biết kết hợp giọng hát của bản thân và của các bạn diễn để đạt được sự hoà hợp.

– Phân tích được tiết mục biểu diễn đồng ca, hợp xướng.

– Tự đánh giá được khả năng biểu diễn của nhóm mình và nhóm bạn.

– Dàn dựng và biểu diễn được tiết mục đồng ca, hợp xướng trong và ngoài trường.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Xác định được các yêu cầu về chất giọng, cách thức biểu diễn đồng ca, hợp xướng.

b) Nội dung

Xem một số video các ca khúc được biểu diễn dưới hình thức hát đồng ca, hợp xướng và nhận xét về chất giọng, phong cách của người biểu diễn trong video.

c) Sản phẩm

HS nhận xét và so sánh được các yêu cầu về chất giọng, NL hát và phong cách biểu diễn đồng ca, hợp xướng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn ca khúc/tác phẩm được biểu diễn ở hình thức hát đồng ca, hợp xướng.

– Yêu cầu HS nhận xét về sự hoà quyện của giọng hát, khả năng biểu diễn của các nghệ sĩ trong các trích đoạn được xem.

– GV nhận xét phần trả lời của từng nhóm.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS vận dụng được các kĩ năng biểu diễn vào tác phẩm cụ thể với hình thức hát đồng ca, hợp xướng.

b) Nội dung

– Thực hành biểu diễn đồng ca.

– Thực hành biểu diễn hợp xướng.

c) Sản phẩm

– HS so sánh được các hình thức biểu diễn đồng ca, hợp xướng.

– HS biết hoà quyện giọng hát để tạo nên sự phù hợp khi hát đồng ca, hợp xướng.

– HS biểu diễn đồng ca, hợp xướng phù hợp với nội dung, tính chất của tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn người học phân tích tác phẩm sẽ biểu diễn.

– GV yêu cầu một số HS trình bày về cấu trúc và nội dung của bài học.

– HS xem video biểu diễn của ca khúc được học ở các hình thức đồng ca, hợp xướng.

– GV hướng dẫn HS phân chia các bè phù hợp với chất giọng và lên ý tưởng về cách biểu diễn ca khúc *Mùa Xuân đến rồi đó* và *Cho tôi yêu*.

– GV quan sát, phân tích, hướng dẫn và nhận xét hoạt động của HS.

– GV hướng dẫn HS cách tự học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS biết biểu diễn đồng ca, hợp xướng.

b) Nội dung

Thực hành biểu diễn đồng ca, hợp xướng.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được đúng phong cách, nội dung và tính chất của tác phẩm yêu cầu. Tạo được sự hoà quyện về chất giọng khi hát đồng ca, hợp xướng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu lớp phân nhóm và tự luyện tập.

– GV yêu cầu các nhóm biểu diễn và các nhóm khác nhận xét.

– GV hướng dẫn và sửa lỗi của HS.

– GV yêu cầu HS trình bày lại ca khúc được học ở hình thức đồng ca, hợp xướng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học.

b) Nội dung

Dàn dựng và biểu diễn một trích đoạn em yêu thích ở hình thức đồng ca hoặc hợp xướng.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được đúng phong cách, nội dung và tính chất của tác phẩm yêu cầu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS cách học.

– HS luyện tập và quay video hoặc biểu diễn trực tiếp để GV nhận xét.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHUYÊN ĐỀ 2 KĨ NĂNG BIỂU DIỄN NHẠC CỤ

BÀI 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KĨ NĂNG BIỂU DIỄN NHẠC CỤ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Một số kĩ năng biểu diễn độc tấu và hoà tấu nhạc cụ.

– HS so sánh được sự khác nhau về kĩ năng biểu diễn giữa độc tấu và hoà tấu.

2. Năng lực

– HS biết cách tập luyện và thực hiện được một số kĩ năng biểu diễn độc tấu và hoà tấu nhạc cụ.

– HS thực hành biểu diễn vào bản nhạc.

3. Phẩm chất

– HS hình thành thói quen và vận dụng một số kĩ thuật biểu diễn vào các bản nhạc.

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*; SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*; file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn guitar, sáo recorder, kèn phím; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nhận xét được những phần biểu diễn.

b) Nội dung

Xác định được các hình thức và thể loại âm nhạc trong phần biểu diễn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c) Sản phẩm

HS liệt kê kĩ thuật và cách thể hiện nội dung, tính chất âm nhạc trong phần biểu diễn trên.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem video.

– GV yêu cầu HS nêu lên các kĩ thuật trong phần biểu diễn.

– GV chia HS trong lớp thành các nhóm nhỏ để thảo luận và đưa ra nhận xét cho phần video trên.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS hiểu được một số kĩ thuật biểu diễn nhạc cụ.

– HS thể hiện được nội dung và tính chất âm nhạc của tác phẩm trong biểu diễn nhạc cụ.

– HS biết các bước chuẩn bị và xử lí tình huống cho tiết mục biểu diễn.

b) Nội dung

– Kĩ năng phân tích: Hỗ trợ HS phân tích chính xác về tính chất âm nhạc, hình thức của tác phẩm các em sắp học để có thể chia câu, đoạn tập kĩ càng.

– Động tác chào: Mỗi nhạc cụ và hình thức trình diễn có cách chào khác nhau. Khác với hình thức cá nhân chỉ cần động tác chào khi khởi đầu hoặc kết thúc phần trình diễn, hình thức hoà tấu thì cần thống nhất về cách ôm đàn và động tác phải đồng đều.

– Ánh mắt và hướng nhìn: Với hình thức cá nhân thì nên tập trung vào phần trình diễn của mình (bao gồm phím đàn, hai bàn tay,...). Còn hình thức hoà tấu thì hướng nhìn đến người chỉ huy hoặc bè trưởng. Lưu ý: Chỉ tập trung vào bản thân khi đến phần độc tấu của mình trong bản nhạc.

– Các tác phẩm mang tính chất âm nhạc khác nhau cần được xử lí khác nhau, không thể nhầm lẫn giữa các thể loại, khiến cho người nghe sẽ hiểu sai về ý đồ của tác giả cũng như phong cách sáng tác. Đôi khi có một số người hay nhầm lẫn giữa các tác phẩm mang tính trữ tình và vui tươi giống nhau. Cần chú ý về cách xử lí hai tác phẩm này. Với tác phẩm trữ tình cần một tiếng đàn ấm áp và tốc độ vừa phải nhưng đôi lúc có thể hơi nhanh. Còn với tác phẩm vui tươi, do tốc độ là nhanh nên gần như để tiếng đàn ấm áp là tương đối khó (đối với đàn guitar), do đó tiếng đàn ở tác phẩm thể loại này thường sẽ sắc sảo kèm theo linh hoạt.

– Ghi nhớ các bước chuẩn bị cho phần biểu diễn và cách xử lí một số tình huống thường gặp trên sân khấu.

c) Sản phẩm

– HS trình bày và thực hành được một số kĩ thuật trong biểu diễn nhạc cụ.

– HS thuyết trình được những đặc điểm nổi bật của một số cách thể hiện tác phẩm.

– HS ghi nhớ các bước chuẩn bị trên sân khấu và cách xử lí khi gặp sự cố trong lúc biểu diễn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS học các nội dung lí thuyết như: một số kĩ thuật biểu diễn trong nhạc cụ, các bước chuẩn bị cho phần biểu diễn.

– GV chia lớp học thành các nhóm HS nhỏ để cùng thuyết trình và đưa ra cách giải quyết cho phần biểu diễn như: cách đặt micrô, xử lí tác phẩm cho đúng tính chất âm nhạc, đưa ra tình huống và cách xử lí sự cố trong lúc biểu diễn.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS ghi nhớ một số kĩ thuật biểu diễn nhạc cụ.

– HS chỉ ra được sự khác biệt của tác phẩm âm nhạc trang nghiêm, trữ tình và vui tươi.

– HS trình bày được các bước chuẩn bị cho tiết mục biểu diễn.

b) Nội dung

– Thuyết trình sự khác biệt khi trình diễn các tác phẩm âm nhạc mang tính chất trang nghiêm/ trữ tình/ vui tươi.

– Luyện tập được các bước chuẩn bị khi lên biểu diễn.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện đúng tính chất âm nhạc trong các bản nhạc đã được học.

– HS có thể tự chuẩn bị các bước trước khi lên sân khấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp học thành các nhóm HS để cùng thảo luận về các kĩ thuật biểu diễn nhạc cụ, cách xử lí tình huống khi biểu diễn.

– GV yêu cầu HS thuyết trình về sự khác biệt khi thể hiện các tác phẩm mang tính chất âm nhạc khác nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS trình bày kĩ năng biểu diễn độc tấu một tác phẩm đã được học.

– HS đưa ra một vài tình huống trên sân khấu và cách xử lí.

b) Nội dung

– HS thực hành biểu diễn.

– HS thuyết trình cách xử lí tình huống trên sân khấu và thực hành cách xử lí đó.

c) Sản phẩm

Nắm vững lí thuyết về kĩ thuật biểu diễn cũng như cách xử lí tình huống trên sân khấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ để cùng thực hành biểu diễn.

– GV nhận xét và sửa lỗi sai cho HS.

BÀI 2. THỰC HÀNH BIỂU DIỄN ĐỘC TẤU ĐÀN GUITAR

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– HS vận dụng kĩ thuật biểu diễn ở hình thức độc tấu.

– HS thể hiện tác phẩm rõ ràng, đúng tính chất âm nhạc.

– HS xử lí cảm xúc phù hợp với nội dung tác phẩm.

2. Năng lực

– HS có thể biểu diễn đàn guitar ở hình thức độc tấu.

– HS thực hành biểu diễn vào bản nhạc.

3. Phẩm chất

– HS hình thành thói quen và vận dụng một số kĩ thuật biểu diễn vào các bản nhạc.

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*; SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*; file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn guitar, sáo recorder, kèn phím; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nhận xét được trích đoạn phần biểu diễn độc tấu.

b) Nội dung

Xác định đúng hình thức và thể loại âm nhạc của tác phẩm đã được biểu diễn độc tấu.

c) Sản phẩm

HS liệt kê được kĩ thuật và cách thể hiện nội dung, tính chất âm nhạc trong phần biểu diễn trên.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem video.

– GV yêu cầu HS nêu lên các kĩ thuật trong phần biểu diễn.

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ để thảo luận và đưa ra nhận xét cho phần video trên.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS hiểu được hình thức biểu diễn độc tấu.

– HS thực hành biểu diễn tác phẩm âm nhạc Việt Nam.

b) Nội dung

– Tác phẩm *Hát mãi khúc quân hành* được chuyển soạn dưới hình thức hai đoạn, tính chất trang nghiêm. Với đoạn một, giai điệu được thể hiện với kĩ thuật rời tiếng; đoạn hai sử dụng kĩ thuật liền tiếng.

– Yêu cầu: Cần nhấn mạnh vào đầu phách của mỗi ô nhịp, chú ý những dấu nghỉ trong bài. Do giai điệu liên tục được thay đổi trên các dây, nên cần chú ý điều phối ngón gảy cho đủ lực.

c) Sản phẩm

– HS thực hành được một số kĩ thuật trong biểu diễn độc tấu.

– HS trình diễn tác phẩm rõ ràng, đúng tính chất âm nhạc và xử lí cảm xúc phù hợp với nội dung tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV nhắc nhở HS những lưu ý trong hai bài thực hành biểu diễn độc tấu.

– GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ để tập luyện và biểu diễn. GV nhận xét về phần biểu diễn của từng nhóm.

– GV cho HS nghe bài mẫu hoặc làm mẫu trực tiếp cho HS. Chú ý trong bài có tiết tấu đơn chấm dôi kép tại nhịp 10. Đây là một tiết tấu khó, nên tách ra khỏi bài học để tập luyện riêng. Ngoài ra có thể tách hẳn với các nốt ở bè trên ra để tập cho đúng tiết tấu rồi mới ghép với các nốt khác cùng bè.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV chú ý cho HS thể hiện đúng kĩ thuật liền tiếng và rời tiếng đã ghi trong bài. Có thể tách ra từng đoạn để tập cho có hiệu quả cao.

– GV cần lưu ý, đây là chuyên đề thực hành biểu diễn, nên không thể quá chú trọng vào phần tập luyện bài mới của HS. Với một số buổi đầu GV cần chỉ ra các đoạn khó và cách tập luyện để HS có thể tập tại nhà. Số buổi còn lại cần phải hướng dẫn các em biểu diễn thế nào cho đạt hiệu quả tốt nhất.

– GV cho HS nghe bài hát "*Hát mãi khúc quân hành*" (lưu ý là bài hát chứ không phải bản nhạc soạn cho guitar) để HS hiểu được tính chất trang nghiêm, hùng dũng của bài, ngoài ra có thể nghe thêm một số bài hát khác có tính chất tương tự. Có thể sử dụng thêm thủ pháp lùi vị trí gảy của tay phải xuống gần ngựa đàn để tiếng đàn phát ra đanh thép, cứng cáp phù hợp với tính chất của bài hơn.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS tập luyện cẩn thận kĩ thuật rời tiếng và liền tiếng để thể hiện đúng tính chất âm nhạc của bài.

– Tập luyện tiết tấu đơn chấm dôi kép trong bài.

b) Nội dung

– GV quan sát và đưa ra nhận xét về kĩ thuật khi nghe HS luyện tập và có thể chỉ ra thêm những lưu ý khi biểu diễn tác phẩm sao cho đúng tính chất âm nhạc.

– Thuyết trình về yêu cầu cần đạt của người biểu diễn độc tấu.

c) Sản phẩm

– HS biết trình diễn các tác phẩm ở hình thức độc tấu.

– HS thể hiện đúng tính chất âm nhạc của bản nhạc đã được học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp học thành các nhóm HS, từng nhóm thảo luận về các tác phẩm tự chọn và lưu ý cần thiết khi xử lí các tác phẩm đó.

– GV yêu cầu HS thuyết trình về yêu cầu cần đạt của người biểu diễn độc tấu.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS đưa ra ý tưởng xây dựng một tiết mục biểu diễn.

– HS thực hành được biểu diễn độc tấu.

b) Nội dung

– HS đưa ra các bước chuẩn bị cho phần biểu diễn độc tấu của bản thân.

– HS thực hành biểu diễn.

c) Sản phẩm

Áp dụng đúng lí thuyết kĩ thuật biểu diễn vào hình thức biểu diễn độc tấu cũng như cách xử lí tình huống trên sân khấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ để cùng thực hành biểu diễn.

– GV nhận xét và sửa lỗi sai cho HS.

BÀI 3. THỰC HÀNH BIỂU DIỄN HOÀ TẤU ĐÀN GUITAR

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– HS vận dụng được kĩ thuật biểu diễn ở hình thức hoà tấu.

– HS biết điều chỉnh âm thanh của nhạc cụ để tạo nên sự hài hoà.

– HS tự đánh giá về phần biểu diễn của bản thân.

– HS dàn dựng, biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài trường.

2. Năng lực

– HS có thể biểu diễn một số tác phẩm âm nhạc ở hình thức hoà tấu.

– HS chủ động điều chỉnh âm thanh để tạo nên sự hài hoà.

– HS biết phân tích ưu, nhược điểm của bản thân sau khi biểu diễn.

– HS có thể dàn dựng tiết mục và biểu diễn.

3. Phẩm chất

– HS hình thành thói quen và vận dụng một số kĩ thuật biểu diễn vào các bản nhạc.

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*; SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*; file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn guitar, sáo recorder, kèn phím; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nhận xét video minh hoạ về: tính chất âm nhạc, số lượng người tham gia biểu diễn và tư thế, hướng ngồi khi hoà tấu.

b) Nội dung

Xác định đúng các thể loại hoà tấu.

c) Sản phẩm

HS liệt kê được các dạng hoà tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS nêu lên các hình thức hoà tấu.

– GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ, từng nhóm thảo luận và đưa ra nhận xét.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS hiểu được hình thức biểu diễn hoà tấu và thực hành biểu diễn tác phẩm âm nhạc nước ngoài.

– HS điều chỉnh âm thanh để tạo sự hài hoà khi hòa tấu.

– HS biết nhận xét về phần thực hành của nhóm.

b) Nội dung

– Tác phẩm *Serenade* của nhạc sĩ F. Schubert được viết ở hình thức hai đoạn đơn. Đoạn một gồm 12 nhịp, đoạn hai gồm 12 nhịp, âm hình tiết tấu chủ yếu là chùm ba tạo nên đặc trưng riêng cho bài.

– Lưu ý: Khi chơi hoà tấu cần phải chia bè cho phù hợp với trình độ. Chỉnh cao độ của các nhạc cụ đồng nhất. Bài có tiết tấu êm đềm, đều đặn. Chú ý những dấu hoá bất thường trong bài. Bè guitar 2 giữ nhịp thật chắc cho cả nhóm. Nhấn mạnh vào đầu phách.

– Cần thực hiện đúng số ngón bấm được ghi trong bài.

c) Sản phẩm

– HS thực hành được một số kĩ thuật trong biểu diễn hoà tấu.

– HS trình diễn tác phẩm với âm thanh, âm lượng hài hoà, rõ ràng, đúng tính chất âm nhạc và xử lí cảm xúc phù hợp với nội dung tác phẩm.

– HS biết nhận xét về phần biểu diễn thực hành.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS nghe mẫu hoặc làm mẫu trực tiếp.

– GV nhắc nhở HS những lưu ý trong bài thực hành biểu diễn hoà tấu.

– GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ để tập luyện và biểu diễn, GV đưa ra nhận xét phần biểu diễn của từng nhóm.

– GV chia lớp học thành các nhóm để tự dàn dựng và biểu diễn trong trường học hoặc bên ngoài trường.

– Tác phẩm *Serenade* nổi bật với âm hình tiết tấu chùm ba nốt đơn, đây là âm hình tiết tấu tương đối khó, đòi hỏi người chơi phải nắm vững lí thuyết âm nhạc và tập luyện với máy đập nhịp thường xuyên. GV yêu cầu HS tập luyện kĩ âm hình này, có thể tập với dây buông trước khi tập vào bài. Chú ý đối với người mới học sẽ hay chơi sai nhịp của âm hình này. Thường thì sẽ là nốt đầu nhanh – hai nốt sau chậm hoặc hai nốt trước nhanh – nốt sau chậm, trong khi đó yêu câu ba nốt này chơi tốc độ bằng nhau. Để làm được điều đó, GV hướng dẫn HS tập thật chậm, tách riêng âm hình này ra tập trên dây buông riêng với máy đập nhịp. Đối với các em HS kĩ thuật chưa tốt có thể tập thành âm hình nốt đen để các em có thể cân bằng thời gian cách nhau giữa các nốt , sau đó nâng cao tốc độ lên thành chùm ba nốt đơn.

– GV hướng dẫn HS phải sử dụng kĩ thuật liền tiếng trong cả bài học. Chú ý đây là bài hoà tấu, do bè 1 có cả âm hình tiết tấu nốt đơn và chùm ba nốt đơn đan xen nhau – bè 2 thì chỉ có nốt đơn, nên những đoạn hoà tấu có cả hai âm hình này sẽ tương đối khó, rất dễ bị lệch bè. Chính vì thế nên sử dụng thêm máy đập nhịp trong lúc này.

– GV cần lưu ý cho HS khả năng ăn khớp với nhau trong quá trình biểu diễn tác phẩm. GV dẫn chứng các clip minh hoạ, các tác phẩm với trình độ tương tự để HS có thể lắng nghe và học hỏi thêm

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS thể hiện đúng tiết tấu chùm ba móc đơn.

– HS thể hiện đúng tính chất của bài hoà tấu.

b) Nội dung

GV quan sát và hỗ trợ HS chia nhóm và tập luyện.

c) Sản phẩm

– HS nắm vững tiết tấu chùm ba móc đơn.

– HS trình diễn hoà tấu bài *Serenade*.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS trong lớp thành các nhóm để tập luyện và nhận xét phần biểu diễn của từng nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS nhận xét được về sự hoà hợp trong nhóm hoà tấu.

b) Nội dung

– HS sưu tầm các video hoà tấu và đưa ra các bước chuẩn bị cho phần biểu diễn hoà tấu đó.

– HS nhận xét về phong cách, biểu cảm và sự hoà hợp của các thành viên trong video.

c) Sản phẩm

Áp dụng đúng lí thuyết kĩ thuật biểu diễn vào hình thức biểu diễn hoà tấu cũng như cách xử lí tình huống trên sân khấu để nhận xét các phần biểu diễn hoà tấu khác.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS trong lớp thành các nhóm nhỏ để cùng theo dõi và đưa ra nhận xét.

– GV nhận xét và sửa lỗi sai cho HS.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHUYÊN ĐỀ 3 KĨ NĂNG CHỈ HUY

BÀI 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHỈ HUY

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– HS thực hiện được đường nét chỉ huy một số loại nhịp và kĩ thuật diễn tả âm nhạc.

– HS cảm nhận được nội dung, tình cảm của tác phẩm.

2. Năng lực

– HS biết cách thực hiện các kĩ thuật chỉ huy đã học.

– HS biết cách cảm nhận và diễn tả nội dung âm nhạc qua các trích đoạn, tác phẩm đã học và yêu thích.

– HS nhận xét, tự đánh giá được khả năng thể hiện các kĩ thuật chỉ huy của bản thân và người khác.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá và tìm hiểu tác phẩm hợp xướng để luyện tập các kĩ năng chỉ huy.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV : SGK, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc. GV đệm đàn cho chuyên đề (nếu có điều kiện).

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

– Cơ sở vật chất: đàn piano (đàn phím điện tử hoặc đàn guitar), phương tiện nghe nhìn, giá nhạc cho chỉ huy.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS khám phá, tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của người chỉ huy.

b) Nội dung

Xác định và nêu được vị trí, tư thế đứng, hoạt động của hai tay, ánh mắt, cử chỉ và hướng mặt.

c) Sản phẩm

HS nêu được các gợi ý của GV sau khi xem trích đoạn tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem video trích đoạn chương IV Bản giao hưởng số 9 của L .v. Beethoven phần hợp xướng và dàn nhạc (hoặc các trích đoạn của tác phẩm/tác giả khác có phần hợp xướng và chỉ huy).

– GV cho HS nghe và xem trích đoạn đã chuẩn bị trên phương tiện nghe nhìn.

– GV yêu cầu HS nêu các hoạt động của người chỉ huy theo gợi ý của mình sau khi xem trích đoạn.

– GV có thể đặt câu hỏi liên quan để bổ sung nội dung kiến thức.

2. Hoạt động 2: Hình thức kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS hiểu được khái niệm và thực hiện được tư thế của người chỉ huy.

– HS thực hiện được đường nét chỉ huy cơ bản (nhịp 2 phách, nhịp 3 phách và nhịp 4 phách).

– HS thực hiện được một số động tác diễn tả âm nhạc trong chỉ huy.

b) Nội dung

– Khái niệm về chỉ huy:

Công việc của người chỉ huy qua ba giai đoạn

+ Giai đoạn 1 có yếu tố cá nhân: Nghiên cứu, phân tích tìm hiểu tác phẩm để chuẩn bị cho công việc dàn dựng tác phẩm.

+ Giai đoạn 2 mang tính tập thể: Đây là thời gian người chỉ huy cùng làm việc với các thành viên trong dàn hợp xướng để thực hiện các nội dung, kĩ thuật mà tác phẩm âm nhạc đã có cùng với ý tưởng dàn dựng của mình đã chuẩn bị trước ở giai đoạn 1.

+ Giai đoạn 3 mang tính biểu diễn: Đây là giai đoạn cuối cùng, người chỉ huy sử dụng các động tác đôi tay, cử chỉ, nét mặt để thực hiện việc điều khiển dàn đồng ca, dàn hợp xướng thực hiện các tác phẩm âm nhạc.

– Tư thế người chỉ huy:

+ Đầu và nét mặt: người chỉ huy luôn hướng về phía diễn viên để làm sao thuận tiện nhất trong việc điều khiển. Nhìn thẳng phía trước với trường hợp kiểm soát tất cả dàn hợp xướng, nhìn chếch sang trái/phải để kiểm soát phần bè đứng bên trái/phải khi diễn viên cần phải thực hiện đầu một câu nhạc.

+ Tư thế đứng: Mỗi người có một thân hình khác nhau nên chọn cho mình một tư thế điều khiển làm sao không bị gò bó khi phải thực hiện một thời gian dài, không mất trụ khi

thực hiện việc điều khiển các vị trí bè đứng bên trái/phải. Quá trình thực hiện thân người thả lỏng để giải phóng cơ trên cơ thể nhằm mục đích thân người không bị mệt mỏi về sức khoẻ và mềm mại trong các kĩ thuật thể hiện tính chất âm nhạc.

+ Phạm vi hoạt động của hai tay: Trong tư thế chuẩn bị và quá trình thực hiện trong bài, lòng bàn tay thường úp tự nhiên, các ngón khép hờ và hơi chếch lên phía trên để người phía trước có thể nhìn thấy lòng bàn tay của mình, đồng thời ngón cái hướng theo ngón con. Khi thực hiện hai bàn tay song song với nhau để tránh bắt chéo.

– Đường nét chỉ huy cơ bản (nhịp 2 phách, nhịp 3 phách và nhịp 4 phách): Quá trình thực hiện các sơ đồ nhịp chú ý hướng chuyển động từ điểm phách này sang điểm phách khác của các loại nhịp. Thực hiện bám vào hai mặt phẳng đó là: mặt phẳng phía trước để tránh hai tay không bị đưa ra, đưa vào và mặt phẳng nằm ngang để tránh điểm phách thấp hoặc cao không có sự ổn định và không đúng phách mạnh, nhẹ của đường nét sơ đồ nhịp.

– Một số động tác diễn tả âm nhạc trong chỉ huy:

+ Động tác lấy đà: Đưa ra tác dụng như báo trước sự khởi đầu âm nhạc, tốc độ, lực độ, tính chất và hình tượng của hơi thở âm nhạc. Đà mở đầu thường cho phần nhạc đệm, sau đó sẽ là phần của hợp xướng nếu là hợp xướng có nhạc đệm. Hợp xướng không có nhạc đệm sẽ lấy đà cho hợp xướng ngay từ đầu bài.

– Động tác lấy đà thường làm rõ hơn các phách trong bài, chỉ huy sẽ hướng về phía có các bè bắt đầu hát và sử dụng tay trái, tay phải hoặc cả hai tay thực hiện động tác sao cho phù hợp với vị trí diễn viên.

+ Động tác kết thúc: Có thể xảy ra các trường hợp đầy đủ một phách và ít hơn một phách. Người chỉ huy đà vào đầu phách và bật lên rơi xuống với trường hợp đủ phách, dừng giữa chừng với trường hợp không đủ một phách để báo cắt hết. Động tác không nhanh hơn, chậm hơn với tốc độ trong bài hoặc mạnh hơn hay nhẹ hơn với sắc thái trong bài quy định. Quá trình thực hiện chú ý đến diễn viên để báo trước động tác kết thúc.

+ Diễn tả âm thanh liền tiếng: Quá trình thực hiện cảm giác miết vào từng điểm phách như ai đó níu giữ tay mình lại, mình dùng lực để đẩy đi tạo sự nặng nề ở đôi tay. Sơ đồ nhịp thường thực hiện là những đường nét uốn lượn, mềm mại, uyển chuyển.

+ Diễn tả âm thanh ngắt tiếng: Kĩ thuật này sử dụng cho cả hai loại tính chất là ngắt tiếng và rời tiếng.

• Ngắt tiếng tay bật nảy nhanh và giữ ngay lại, chủ yếu thực hiện bằng bàn tay, ngón tay. Dạng này hay dùng với các bài có tính chất vui tươi, âm hưởng dân ca dân vũ hay hài hước.

• Rời tiếng cánh tay rơi xuống bật lên và hơi giữ lại ở cuối phần bật nảy rồi lại thả lỏng rơi xuống. Dạng này hay dùng những bài có tính chất trang trọng, hành khúc.

+ Diễn tả cường độ: Chủ yếu dựa vào biên độ của các khung sơ đồ nhịp trong quá trình xử lí, thể hiện. Kèm theo đó sẽ là lực ở các điểm phách cũng phải tỉ lệ thuận với các kí hiệu.

Quá trình thực hiện nên bao quát tổng thể cả bài, tránh trường hợp đặt ra khung các sơ đồ nhịp không hợp lí vì bắt đầu quá lớn hay quá bé. Trong khi thực hiện cũng có thể vươn thẳng người, hơi cúi để thể hiện các sắc thái mạnh và nhẹ. Cường độ mạnh thì tay và người căng thẳng, dứt khoát trong động tác, hai tay mở rộng. Cường độ nhẹ, hai tay và người thả lỏng mềm mại thu nhỏ sơ đồ nhịp về phía thân người.

c) Sản phẩm

– HS trình bày được khái niệm về chỉ huy, tư thế người chỉ huy.

– HS thực hiện được đường nét chỉ huy cơ bản (nhịp 2 phách, nhịp 3 phách và nhịp 4 phách).

– HS thực hiện được động tác diễn tả âm nhạc trong chỉ huy:

+ Động tác lấy đà.

+ Động tác kết thúc.

+ Diễn tả âm thanh liền tiếng.

+ Diễn tả âm thanh ngắt tiếng.

+ Diễn tả cường độ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS khái niệm về chỉ huy: Giới thiệu khái niệm và các vấn đề công việc chuẩn bị dàn dựng trước biểu diễn của người chỉ huy.

– Tư thế người chỉ huy (hướng đầu, nét mặt, tư thế đứng, phạm vi hoạt động của hai tay): GV thực hiện song song thị phạm làm mẫu và phân tích các yêu cầu về tư thế người chỉ huy.

– GV hướng dẫn HS thực hiện đường nét chỉ huy cơ bản (nhịp 2 phách, nhịp 3 phách và nhịp 4 phách): GV sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ trình chiếu đường nét chỉ huy các loại nhịp. GV thị phạm làm mẫu và giải thích kèm theo các yêu cầu kĩ thuật trong quá trình hướng dẫn.

– HS sau khi nhìn GV thị phạm, thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. Trong lúc này GV chú ý quan sát và chỉnh sửa cho các HS mắc lỗi sai về đường nét chỉ huy cơ bản. GV chú ý về hướng chuyển động đường nét các loại nhịp, hai bàn tay phải song song trong quá trình chuyển động. Không quá cao hay quá thấp trong phạm vi hoạt động của hai tay, không quá sát hay quá xa tính từ thân người chỉ huy.

– GV hướng dẫn HS thực hiện động tác diễn tả âm nhạc trong chỉ huy:

– Sau khi hướng dẫn phần kiến thức chung, GV hát giai điệu các trích đoạn đồng thời thực hiện làm mẫu các động tác kĩ thuật (hoặc GV đệm đàn hỗ trợ GV đứng lớp thực hiện phần giai điệu của bài hát).

+ Động tác lấy đà.

+ Động tác kết thúc.

+ Diễn tả âm thanh liền tiếng.

+ Diễn tả âm thanh ngắt tiếng.

+ Diễn tả cường độ.

Yêu cầu:

– HS đứng tư thế chuẩn bị của người chỉ huy, sau đó thực hiện động tác kĩ thuật cho từng trường hợp riêng biệt. Thực hiện được kĩ thuật trước sẽ kết hợp với kĩ thuật sau vào trích đoạn mới (nếu có).

– HS thực hiện thực tế vào trích đoạn có trong sách với kĩ thuật khác nhau, bài khác nhau.

– Trong quá trình thực hiện GV có thể gọi 1– 2 HS thực hiện trực tiếp các kĩ thuật đang hướng dẫn và yêu cầu các HS khác nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Giúp HS ghi nhớ, nhận biết và trình bày được các kĩ thuật chỉ huy có trong các trích đoạn.

– Giúp HS thực hiện thành thạo các kĩ thuật chỉ huy đã được học.

– Giúp HS có thể tự nhận xét, đánh giá được khả năng trong quá trình luyện tập của bản thân và người khác.

b) Nội dung

– Nhận biết và luyện tập các kĩ thuật chỉ huy đã học trong hai trích đoạn:

+ *Hát trong mưa*, nhạc: Pháp, lời Việt: Tạ Phước.

+ *Bài ca Trường Sơn*, nhạc Trần Chung, lời: trích thơ Gia Dũng.

c) Sản phẩm

– HS thực hiện được các kĩ thuật chỉ huy đã học vận dụng vào hai trích đoạn:

+ *Hát trong mưa*, nhạc: Pháp, lời Việt: Tạ Phước.

+ *Bài ca Trường Sơn*, nhạc Trần Chung, lời: trích thơ Gia Dũng.

– HS nhận xét, đánh giá được đúng/sai trong quá trình thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thực hiện làm mẫu, sau đó để HS nghiên cứu vận dụng vào các trích đoạn.

– GV cho cả lớp/nhóm thực hiện cùng nhau.

– GV gọi 1 – 2 HS thực hiện cá nhân và các HS khác nhận xét, đánh giá HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS thực hiện thành thạo các kĩ thuật chỉ huy có trong trích đoạn mà không cần sự hướng dẫn của GV.

b) Nội dung

HS nghiên cứu, thực hiện các kĩ thuật chỉ huy có trong trích đoạn ca khúc *Nhạc rừng* – Nhạc và lời: Hoàng Việt.

c) Sản phẩm

HS thực hiện đầy đủ, chính xác các kĩ thuật có trong trích đoạn ca khúc *Nhạc rừng* – Nhạc và lời: Hoàng Việt.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS trong lớp thành các nhóm để HS hỗ trợ nhau trong quá trình nghiên cứu.

– Các nhóm HS nghiên cứu luyện tập cùng nhau.

– Mỗi nhóm cử 1 HS báo cáo kết quả luyện tập.

– Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

– GV đánh giá nhận xét, rút kinh nghiệm cho cả lớp.

BÀI 2. THỰC HÀNH CHỈ HUY ĐỒNG CA, HỢP XƯỚNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– HS phân tích được tác phẩm, tiết mục chỉ huy đồng ca, hợp xướng.

– HS cảm nhận được nội dung, sắc thái, tình cảm của tác phẩm âm nhạc.

– HS chỉ huy, dàn dựng được các tác phẩm đồng ca, hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.

2. Năng lực

– HS phân tích được tác phẩm, tiết mục chỉ huy đồng ca, hợp xướng trong và ngoài nhà trường.

– HS cảm nhận được nội dung, sắc thái, tình cảm của tác phẩm âm nhạc đồng ca, hợp xướng trong và ngoài nhà trường.

– HS chỉ huy, dàn dựng được các tác phẩm đồng ca, hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.

– HS nhận xét, tự đánh giá được khả năng thể hiện các kĩ thuật chỉ huy của bản thân và người khác.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen nghiên cứu, thể hiện các kĩ thuật chỉ huy, tự tin làm việc trước tập thể.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV : SGK, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc. GV đệm đàn cho chuyên đề (nếu có điều kiện).

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 11*.

– Cơ sở vật chất: đàn piano (đàn phím điện tử hoặc đàn guitar), phương tiện nghe nhìn, giá nhạc cho chỉ huy.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS tìm hiểu, cảm nhận về nội dung, tính chất và sắc thái tình cảm âm nhạc của tác phẩm.

b) Nội dung

Cảm nhận, phân tích và nêu được nội dung, tính chất và sắc thái tình cảm của tác phẩm.

c) Sản phẩm

HS nêu được các yêu cầu gợi ý của GV sau khi xem hai tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem và nhận xét về sự điều khiển, dẫn dắt của người chỉ huy qua hai tác phẩm (hoặc các tác phẩm/tác giả khác có phần hợp xướng và chỉ huy).

+ *Ca ngợi Tổ quốc*, nhạc và lời: Hồ Bắc, phối âm: Lưu Cầu.

+ *Hát ru*, nhạc: J. Brahms, lời Việt: Trung Kiên.

– GV cho HS nghe và xem trích đoạn đã chuẩn bị trên phương tiện nghe nhìn.

– GV yêu cầu HS nêu các hoạt động của người chỉ huy theo gợi ý của mình sau khi xem trích đoạn.

– GV có thể đặt câu hỏi liên quan để bổ sung nội dung kiến thức.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS phân tích được tác phẩm, tiết mục chỉ huy đồng ca, hợp xướng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS cảm nhận được nội dung, sắc thái, tình cảm của tác phẩm âm nhạc.

– HS chỉ huy, dàn dựng được các tác phẩm đồng ca, hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.

b) Nội dung

– Thực hành chỉ huy hát đồng ca.

+ Phân tích bài *Thanh niên làm theo lời Bác,* nhạc và lời: Hoàng Hoà.

+ Chỉ huy tác phẩm *Thanh niên làm theo lời Bác.*

– Thực hành chỉ huy hát hợp xướng.

+ Phân tích bài *Việt Nam quê hương tôi,* nhạc và lời: Đỗ Nhuận.

+ Chỉ huy tác phẩm *Việt Nam quê hương tôi.*

c) Sản phẩm

HS chỉ huy, dàn dựng được các tác phẩm đồng ca, hợp xướng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu, hướng dẫn HS về cấu trúc; giai điệu; giá trị nghệ thuật của tác phẩm đồng ca, hợp xướng.

– GV hướng dẫn HS thực hiện động tác diễn tả âm nhạc trong chỉ huy:

+ Đường nét chỉ huy loại nhịp.

+ Động tác lấy đà.

+ Động tác kết thúc.

+ Diễn tả âm thanh liền tiếng.

+ Diễn tả âm thanh ngắt tiếng.

+ Diễn tả cường độ.

– Trong quá trình thực hiện GV có thể gọi 1 – 2 HS thực hiện trực tiếp các kĩ thuật đang hướng dẫn và yêu cầu các HS khác nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Giúp HS ghi nhớ, nhận biết và trình bày được các kĩ thuật chỉ huy có trong các tác phẩm đồng ca, hợp xướng.

– Giúp HS thực hiện thành thạo các kĩ thuật chỉ huy đã được học.

– Giúp HS có thể tự nhận xét, đánh giá được NL trong quá trình luyện tập của bản thân và người khác.

b) Nội dung

– Nhận biết và luyện tập các kĩ thuật chỉ huy đã học trong hai tác phẩm đồng ca, hợp xướng:

+ *Thanh niên làm theo lời Bác*, nhạc và lời Hoàng Hoà.

+ *Việt Nam quê hương tôi*, nhạc và lời: Đỗ Nhuận; chuyển soạn: Hoàng Trung.

c) Sản phẩm

– HS thực hiện được các kĩ thuật chỉ huy đã học vận dụng vào hai tác phẩm đồng ca, hợp xướng:

+ *Thanh niên làm theo lời Bác*, nhạc và lời Hoàng Hoà.

+ *Việt Nam quê hương tôi*, nhạc và lời: Đỗ Nhuận; chuyển soạn: Hoàng Trung.

– HS nhận xét, đánh giá được đúng/sai trong quá trình thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thực hiện làm mẫu, sau đó để HS nghiên cứu vận dụng vào các tác phẩm.

– GV cho cả lớp/nhóm thực hiện cùng nhau.

– GV gọi 1 – 2 HS thực hiện cá nhân và các HS khác nhận xét, đánh giá hoạt động vận dụng của HS thực hiện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS thực hiện thành thạo các kĩ thuật chỉ huy có trong tác phẩm mà không cần sự hướng dẫn của GV.

b) Nội dung

HS nghiên cứu, thực hiện các kĩ thuật chỉ huy diễn tả âm nhạc có trong tác phẩm *Lên đàng*, nhạc: Lưu Hữu Phước, lời: Huỳnh Văn Tiểng – Lưu Hữu Phước.

c) Sản phẩm

HS thực hiện đầy đủ, chính xác các kĩ thuật chỉ huy diễn tả âm nhạc có trong tác phẩm *Lên đàng*, nhạc: Lưu Hữu Phước, lời: Huỳnh Văn Tiểng – Lưu Hữu Phước.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp học thành các nhóm để HS hỗ trợ nhau trong quá trình nghiên cứu.

– HS các nhóm nghiên cứu luyện tập cùng nhau.

– Các nhóm cử 1 HS báo cáo kết quả luyện tập.

– GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá HS thực hiện.

– GV đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm cho cả lớp.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: PHAN THỊ THANH BÌNH – PHÙNG THỊ PHƯƠNG LIÊN
Biên tập tái bản: PHÙNG THỊ PHƯƠNG LIÊN – ĐÀO THỊ THU TRANG
Thiết kế sách: PHẠM VIỆT QUANG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 11 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5 cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm
Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 11 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 11, tập một – SGV
2. Ngữ văn 11, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 – SGV
4. Toán 11 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 11 – SGV
6. Lịch sử 11 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 11 – SGV
8. Địa lí 11 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 11 – SGV
10. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 – SGV
12. Vật lí 11 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 11 – SGV
14. Hoá học 11 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 11 – SGV
16. Sinh học 11 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 11 – SGV
18. Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
20. Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
22. Tin học 11 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 11 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 – SGV
27. Âm nhạc 11 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 – SGV
30. Giáo dục thể chất 11 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 11 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 11 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 11 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 – SGV
35. Tiếng Anh 11 – Global Success – SGV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG